CÔNG TY CPCK GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

QUÝ II NĂM 2011

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý II		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối Quý này	
		Năm 2011	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2010
1	2	4	5		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		**0**	**0**	**0**	**0**
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	1	4.499.472.538.053	4.471.864.391.793	9.887.919.001.322	6.155.765.304.671
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	2	-4.506.234.450.093	-4.447.762.428.964	-9.854.231.437.027	-6.145.837.130.007
3. Tiền chi nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	5	0	0	-6.542.228.448	0
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	6	0	0	0	0
5. Tiền chi giao dịch chứng khoán khách hàng	7	0	0	0	0
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	8	0	0	0	0
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	9	-664.350.000	-18.829.771.000	-11.059.594.000	-22.424.025.500
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10	-720.772.287	-2.344.900.831	-6.189.865.716	-2.919.520.831
9. Tiền chi trả cho người lao động	11	-1.805.940.660	-908.840.955	-4.607.518.691	-2.753.504.404
10. Tiền chi trả lãi vay	12	0	0	0	0
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13	-550.116.054	-251.155.113	-1.013.967.612	-305.884.198
12. Tiền thu khác	14	20.558.781	18.221.432	50.584.447	39.884.816
13. Tiền chi khác	15	-2.047.343.987	-1.981.286.387	-3.928.309.955	-2.670.521.164
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KDCK	20	**-12.529.876.247**	**-195.770.025**	**396.664.320**	**-21.105.396.617**
		0	0	0	0
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		**0**	**0**	**0**	**0**
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	-171.850.000	-15.180.000	-738.694.000	-159.552.000
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	0	0	0	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	0	-252.828.561.900	0	-724.256.626.750
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của ĐV khác	24	0	257.311.466.600	0	709.026.413.050
5. Tiền chi góp vốn vào đơn vị khác	25	0	0	0	0
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	0	0	0	0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	37.797.564	333.461.706	93.519.384	1.017.700.574
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**-134.052.436**	**4.801.186.406**	**-645.174.616**	**-14.372.065.126**
		0	**0**	**0**	**0**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		**0**	**0**	**0**	**0**
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	0	0	0	0
2. Tiền chi trả VG cho các CSH, mua lại CPDN đã phát hành	32	0	0	0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	0	40.500.000.000	0	74.500.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	0	-40.500.000.000	0	-74.500.000.000
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	0	0	0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**0**	**0**	**0**	**0**
		0	0	0	0
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	**-12.663.928.683**	**4.605.416.381**	**-248.510.296**	**-35.477.461.743**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	0	0	0	0
Tiền Và tương đương tiền đầu kỳ	60	**33.712.237.914**	**5.515.761.774**	**21.296.819.527**	**21.296.819.527**
Tiền Và tương đương tiền cuối kỳ(70=50+60+61)	70	**21.048.309.231**	**10.121.178.155**	**21.048.309.231**	**-14.180.642.216**

Ngày 15 tháng 07 năm 2011

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
Nguyễn Thị Liêm	Trương Vĩnh Nam	Lê Quý Hoà

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GOLDEN BRIDGE VIỆT NAM